

Số: 4856/BGDDT-KHCNMT

Hà Nội, ngày 10 tháng 10 năm 2018

V/v thông báo tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì đề tài khoa học và công nghệ cấp bộ thực hiện từ năm 2019 thuộc Chương trình phát triển khoa học cơ bản trong lĩnh vực Hóa học, Khoa học sự sống, Khoa học trái đất và Khoa học biển

Kính gửi: Các đại học, trường đại học, học viện, trường cao đẳng sư phạm, các viện và trung tâm nghiên cứu trực thuộc Bộ

Bộ Giáo dục và Đào tạo thông báo tuyển chọn tổ chức và cá nhân chủ trì đề tài khoa học và công nghệ cấp bộ thực hiện từ năm 2019 thuộc Chương trình phát triển khoa học cơ bản trong lĩnh vực Hóa học, Khoa học sự sống, Khoa học trái đất và Khoa học biển giai đoạn 2017-2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (được phê duyệt tại Quyết định số 4460/QĐ-BGDDT ngày 19/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) như sau:

1. Điều kiện tham gia tuyển chọn

- Tổ chức: là các đại học, trường đại học, học viện, trường cao đẳng sư phạm, các viện, trung tâm nghiên cứu trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Cá nhân: cá nhân thuộc các tổ chức nêu trên, có đủ điều kiện theo quy định tại Điều 7 Quy định về quản lý đề tài khoa học và công nghệ cấp bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo Thông tư số 11/2016/TT-BGDDT ngày 11/4/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (sau đây gọi tắt là Thông tư 11). Ngoài ra, cá nhân chủ trì phải là tác giả hoặc đồng tác giả của ít nhất 01 bài báo công bố trên tạp chí quốc tế trong danh mục ISI/Scopus, SCIE có liên quan đến lĩnh vực của đề tài.

2. Hồ sơ tham gia tuyển chọn

Hồ sơ tham gia tuyển chọn cho từng đề tài được thực hiện căn cứ theo quy định tại Khoản 2, Điều 15 của Thông tư 11, bao gồm:

a) Công văn đề nghị của Thủ trưởng cơ quan, tổ chức tham gia tuyển chọn chủ trì thực hiện đề tài khoa học và công nghệ cấp bộ.

b) Thuyết minh đề tài (theo mẫu trong Phụ lục 1 kèm theo)

c) Tiềm lực của tổ chức, cá nhân chủ trì đề tài khoa học và công nghệ cấp bộ (theo mẫu trong Phụ lục 2 kèm theo), trong đó có ghi rõ các bài báo ISI của nhóm nghiên cứu có liên quan đến lĩnh vực của đề tài trong 5 năm gần đây.

d) Xác nhận của tổ chức, cá nhân phối hợp thực hiện đề tài khoa học và công nghệ cấp bộ.

đ) Dự toán kinh phí chi tiết, trong đó có dự toán kinh phí từ Ngân sách Nhà nước (kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ) và kinh phí từ các nguồn khác (nếu có). Các hạng mục mua sắm cần 03 báo giá cạnh tranh.

Dự toán kinh phí đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ được thực hiện theo Quyết định số 5830/QĐ-BGDDT ngày 27/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định một số định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí áp dụng

với các đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ có sử dụng ngân sách Nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thông tư liên tịch 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN của Liên Bộ Tài chính – Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định mức, phân bổ dự toán đề tài sử dụng kinh phí có sử dụng ngân sách Nhà nước và theo các văn bản quy định về tài chính hiện hành.

Thuyết minh đề tài được Thủ trưởng đơn vị ký tên, đóng dấu, đóng kèm theo các văn bản được quy định tại điểm a, c, d, đ tại Mục này và được đóng quyển có Bìa thuyết minh, lập thành 10 bản, trong đó có 01 bản gốc và 09 bản photo.

3. Đăng ký tham gia tuyển chọn

Hồ sơ đề tài đăng ký tuyển chọn phải được niêm phong và ghi rõ bên ngoài: tên đề tài; mã số đề xuất; tên, địa chỉ của tổ chức chủ trì đề tài; họ và tên của chủ nhiệm đề tài, danh mục tài liệu có trong hồ sơ, 01 bản gốc và 09 bản photo. Hồ sơ đề tài đã nộp có thể thay thế bằng hồ sơ mới hoặc sửa đổi, bổ sung trong thời hạn quy định. Văn bản bổ sung là bộ phận cấu thành của hồ sơ. Hồ sơ hợp lệ là hồ sơ có đủ các giấy tờ và số lượng như yêu cầu ở trên, được nộp trong thời hạn và theo quy định của Thông báo này.

Hồ sơ bản cứng gửi về địa chỉ: Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường - Bộ Giáo dục và Đào tạo, số 35 Đại Cồ Việt, Hà Nội; đồng thời gửi bản mềm (file điện tử theo định dạng pdf các tài liệu của bộ hồ sơ gốc) theo địa chỉ email: chuongtrinh562@moet.gov.vn.

4. Thời hạn nộp hồ sơ tham gia tuyển chọn: **trước 17 giờ 00 ngày 20/11/2018** (theo dấu bưu điện nơi nhận hoặc theo thời gian nhận trên email).

Mọi thông tin chi tiết xin liên hệ: TS. Nguyễn Kim Dung, CVC Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Bộ Giáo dục và Đào tạo, điện thoại: 0979729197.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TTr Nguyễn Văn Phúc (để b/c);
- Vụ trưởng (để b/c);
- Công thông tin điện tử Bộ;
- Lưu: VT, KHCNMT.

TL. BỘ TRƯỞNG
KT.VỤ TRƯỞNG VỤ KHOA HỌC,
CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG
PHÓ VỤ TRƯỞNG



Nguyễn Hoàng Lan

**THUYẾT MINH ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ
THUỘC CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN KHOA HỌC CƠ BẢN TRONG LĨNH VỰC
HÓA HỌC, KHOA HỌC SỰ SỐNG, KHOA HỌC TRÁI ĐẤT VÀ KHOA HỌC BIỂN**

1. TÊN ĐỀ TÀI		2. MÃ SỐ		
3. LĨNH VỰC NGHIÊN CỨU Hóa học <input type="checkbox"/> Khoa học trái đất <input type="checkbox"/> Khoa học sự sống <input type="checkbox"/> Khoa học biển <input type="checkbox"/>		4. LOẠI HÌNH NGHIÊN CỨU Cơ bản <input type="checkbox"/>		
5. THỜI GIAN THỰC HIỆN tháng Từ tháng ... năm ... đến tháng ... năm ...				
6. TỔ CHỨC CHỦ TRÌ ĐỀ TÀI Tên tổ chức chủ trì: Điện thoại: E-mail: Địa chỉ: Họ và tên thủ trưởng tổ chức chủ trì:				
7. CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI Họ và tên: Học vị: Chức danh khoa học: Năm sinh: Địa chỉ cơ quan: Điện thoại di động: Điện thoại cơ quan: Fax: E-mail:				
8. NHỮNG THÀNH VIÊN THAM GIA NGHIÊN CỨU ĐỀ TÀI				
TT	Họ và tên	Đơn vị công tác và lĩnh vực chuyên môn	Nội dung nghiên cứu cụ thể được giao	Chữ ký
...				
9. ĐƠN VỊ PHỐI HỢP CHÍNH				
Tên đơn vị trong và ngoài nước	Nội dung phối hợp nghiên cứu		Họ và tên người đại diện đơn vị	
10. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU THUỘC LĨNH VỰC CỦA ĐỀ TÀI Ở TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC				
10.1. Trong nước (<i>phân tích, đánh giá tình hình nghiên cứu thuộc lĩnh vực của đề tài ở Việt Nam, liệt kê danh mục các công trình nghiên cứu, tài liệu có liên quan đến đề tài được trích dẫn khi đánh giá tổng quan</i>)				
10.2. Ngoài nước (<i>phân tích, đánh giá tình hình nghiên cứu thuộc lĩnh vực của đề tài trên thế giới, liệt kê danh mục các công trình nghiên cứu, tài liệu có liên quan đến đề tài được trích dẫn khi đánh giá tổng quan</i>)				
10.3. Danh mục các công trình đã công bố thuộc lĩnh vực của đề tài của chủ nhiệm và những thành viên tham gia nghiên cứu (<i>họ và tên tác giả; bài báo; án phẩm; các yếu tố về xuất bản</i>)				
a) Của chủ nhiệm đề tài (<i>các bài báo ISI và các công trình tiêu biểu khác trong 5 năm gần nhất</i>)				
b) Của các thành viên tham gia nghiên cứu (<i>các bài báo ISI và công trình tiêu biểu khác trong 5 năm gần nhất</i>)				
11. TÍNH CẤP THIẾT CỦA ĐỀ TÀI				
12. MỤC TIÊU ĐỀ TÀI				
13. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI NGHIÊN CỨU				

13.1. Đối tượng nghiên cứu						
13.2. Phạm vi nghiên cứu						
14. CÁCH TIẾP CẬN, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU						
14.1. Cách tiếp cận						
14.2. Phương pháp nghiên cứu						
15. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN						
15.1. Nội dung nghiên cứu (<i>Mô tả chi tiết những nội dung nghiên cứu của đề tài</i>)						
15.2. Tiến độ thực hiện						
STT	Các nội dung, công việc thực hiện	Sản phẩm	Thời gian (bắt đầu-kết thúc)	Người thực hiện		
1						
2						
..						
16. SẢN PHẨM						
Stt	Tên sản phẩm	Số lượng	Yêu cầu chất lượng sản phẩm (mô tả chi tiết chất lượng sản phẩm đạt được như nội dung, hình thức, các chỉ tiêu, thông số kỹ thuật,...)			
I	Sản phẩm khoa học (Các công trình khoa học sẽ được công bố: sách, bài báo khoa học...)					
1.1						
1.2						
...						
II	Sản phẩm đào tạo (Cử nhân, Thạc sỹ, Tiến sỹ,...)					
2.1						
2.2						
...						
III	Sản phẩm ứng dụng					
3.1						
3.2						
...						
17. PHƯƠNG THỨC CHUYÊN GIAO KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ ĐỊA CHỈ ỨNG DỤNG						
17.1. Phương thức chuyên giao						
17.2. Địa chỉ ứng dụng						
18. TÁC ĐỘNG VÀ LỢI ÍCH MANG LẠI CỦA KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU						
18.1. Đối với lĩnh vực giáo dục và đào tạo						
18.2. Đối với lĩnh vực khoa học và công nghệ có liên quan						
18.3. Đối với phát triển kinh tế-xã hội						
18.4. Đối với tổ chức chủ trì và các cơ sở ứng dụng kết quả nghiên cứu						

19. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ TÀI VÀ NGUỒN KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện đề tài:

Trong đó:

Ngân sách Nhà nước:

Các nguồn khác:

Số thứ tự	Khoản chi, nội dung chi	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Nguồn kinh phí		Ghi chú
				Kinh phí từ NSNN	Các nguồn khác	
1	Chi tiền công lao động trực tiếp					
2	Chi mua vật tư, nguyên, nhiên, vật liệu					
3	Chi sửa chữa, mua sắm tài sản cố định					
4	Chi hội thảo khoa học, công tác phí					
5	Chi trả dịch vụ thuê ngoài phục vụ hoạt động nghiên cứu					
6	Chi điều tra, khảo sát thu thập số liệu					
7	Chi văn phòng, phẩm, thông tin liên lạc, in ấn					
8	Chi họp hội đồng đánh giá, nghiệm thu cấp cơ sở					
9	Chi quản lý chung					
10	Chi khác					
	Tổng cộng					

(Dự toán chi tiết các mục chi kèm theo và xác nhận của cơ quan chủ trì).

Ngày... tháng... năm....

Tổ chức chủ trì
(ký, họ và tên, đóng dấu)

Ngày... tháng... năm....

Chủ nhiệm đề tài
(ký, họ và tên)

Ngày... tháng... năm....

Cơ quan chủ quản duyệt

TL. BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
VỤ TRƯỞNG VỤ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG

TIỀM LỰC KHOA HỌC CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Kèm theo Thuyết minh đề tài khoa học và công nghệ cấp bộ thuộc Chương trình phát triển khoa học cơ bản trong lĩnh vực Hóa học, Khoa học sự sống, Khoa học trái đất và Khoa học biển)

A. Thông tin về chủ nhiệm và các thành viên tham gia nghiên cứu đề tài:

1. Chủ nhiệm đề tài:

1.1. Các hướng nghiên cứu khoa học chủ yếu:

1.2. Kết quả nghiên cứu khoa học trong 5 năm gần đây liên quan đến lĩnh vực của đề tài:

- Chủ nhiệm hoặc tham gia chương trình, đề tài khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

Số thứ tự	Tên chương trình, đề tài	Chủ nhiệm	Tham gia	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Kết quả nghiệm thu

- Công trình khoa học đã công bố (các bài báo ISI và các công trình công bố tiêu biểu khác):

Số thứ tự	Tên công trình khoa học	Tác giả/Đồng tác giả	Địa chỉ công bố	Năm công bố

1.3. Kết quả đào tạo trong 5 năm gần đây liên quan đến lĩnh vực của đề tài:

- Hướng dẫn thạc sĩ, tiến sĩ:

Số thứ tự	Tên đề tài luận văn, luận án	Đối tượng		Trách nhiệm		Cơ sở đào tạo	Năm bảo vệ
		Nghiên cứu sinh	Học viên cao học	Chính	Phụ		

- Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học:

Số thứ tự	Tên sách	Loại sách	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Chủ biên hoặc tham gia

2. Các thành viên tham gia nghiên cứu (các bài báo ISI và các công trình công bố tiêu biểu khác):

Số thứ tự	Họ tên thành viên	Tên công trình khoa học	Địa chỉ công bố	Năm công bố

B. Tiềm lực về trang thiết bị của tổ chức chủ trì đề tài liên quan đến lĩnh vực của đề tài:

Số thứ tự	Tên trang thiết bị	Thuộc phòng thí nghiệm	Mô tả vai trò của thiết bị đối với đề tài	Tình trạng

Xác nhận của tổ chức chủ trì
(ký, họ và tên, đóng dấu)

Ngày tháng năm
Chủ nhiệm đề tài
(ký, họ và tên)